

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2026/DS-ST
Ngày 30 - 7 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực

4.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 652/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 81418/2026/UQN-CTQT ngày 09/02/2026).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng H – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số A, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền số 30/2026/UQ-VPB ngày 05/6/2026 – vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp D, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:* Vào ngày 20/3/2025 anh Phan Văn M có ký giấy hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền 106.100.000 đồng với ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là ngân hàng), mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời gian vay 60 tháng đến ngày 05/3/2030, lãi suất 20%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến khi điều chỉnh theo định kỳ. Quá trình vay tính đến ngày 30/7/2026 anh M đã thanh toán lãi cho ngân hàng số tiền 8.032.766 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu anh M phải thanh toán cho ngân hàng số tiền 132.779.287 đồng (Trong đó nợ gốc là 106.100.000

đồng, nợ lãi là 26.679.287 đồng).

* *Bị đơn anh Phan Văn M*: Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đại diện ngân hàng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Phan Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Phan Văn M phải trả cho ngân hàng số tiền là 132.779.287 đồng theo hợp đồng tín dụng anh M đã ký kết với ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án anh M không phản đối yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, khi anh M giao dịch ký kết hợp đồng với ngân hàng là do tự nguyện, nội dung ký kết hợp đồng, lãi suất phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình vay anh M đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh M phải trả số tiền vốn, lãi đến ngày xét xử số tiền 132.779.287 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Về phần lãi suất: Như nhận định nêu trên, lãi suất khi anh M ký hợp đồng là tự nguyện, lãi suất vay giữa anh M với ngân hàng sẽ được điều chỉnh bởi luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng kể từ ngày 31/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay, yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải chịu án phí tương ứng số tiền phải trả cho ngân hàng. Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng; án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc anh Phan Văn M phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn và lãi đến ngày 30/7/2026 là 132.779.287 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/7/2026, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản

tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Văn M phải chịu 6.638.964 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 2.861.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007316 ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nhận tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Ngân hàng, anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Nhung

